TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/DS-ST
Ngày: 26-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Vạn**
2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Oanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông **Phạm Tấn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 307/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP Việt Nam T**

Địa chỉ: Tầng P, tòa nhà R, số S, phố T, phường U, quận V, Thành phố X

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số A Đường B, Phường G, Quận H, Thành phố L

2. ***Bị đơn:*** Bà **Lê Thị Thùy L,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: A9/267 ấp E, xã I, Quận H, Thành phố L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thanh V, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP Việt Nam T - nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T có nộp đơn khởi kiện bà Lê Thị Thùy L do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 20140708-500001-0002 ký ngày 01/7/2014 (sau đây gọi chung là HĐTD).

Căn cứ trên HĐTD, Bà L có đề nghị vay và đã được NBank chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 21.000.000 đồng, với lãi suất 5%/tháng. Khoản trả hàng tháng là 1.522.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng (24 kỳ) bắt đầu từ ngày 08/8/2014.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của Bà L bắt đầu từ ngày 08/8/2014, tổng số ký trả là 24 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 36.524.000 đồng, mỗi kỳ trả 1.522.000 đồng, kỳ cuối trả 1.518.000 đồng.

Bà L đã thanh toán cho NBank tổng số tiền là 10.132.000 đồng, bao gồm: 5.130.097 tiền gốc và 5.001.903 tiền lãi. Bà L còn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 15.869.903 đồng, nợ lãi là 10.522.907 đồng, tổng cộng là 26.392.810 đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu bà Lê Thị Thùy L phải thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 15.869.903 đồng, nợ lãi là 10.522.907 đồng, tổng cộng là 26.392.810 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa có hiệu lực.

Bà Lê Thị Thùy L (bị đơn) vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật: Vụ án được thụ lý trước ngày 01 tháng 7 năm 2017 nhưng sau ngày 01 tháng 7 năm 2017 mới giải quyết theo thủ tục sơ thẩm nên áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng vay tài sản phát sinh tranh chấp được xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản pháp luật có liên quan để giải quyết.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Việt Nam T khởi kiện bà Lê Thị Thùy L tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là bà Lê Thị Thùy L cư trú tại huyện Bình Chánh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà Lê Thị Thùy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Thùy L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20140708-500001-0002 ký ngày 01/7/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T với bà Lê Thị Thùy L: NBank cho bà Lê Thị Thùy L vay số tiền

20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); thời hạn vay 24 tháng; lãi suất: 60%/năm; phương thức vay: cho vay trả góp.

[5] Căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

[6] Đại diện NBank xác định Bà L đã thanh toán cho NBank tổng số tiền là 10.132.000 đồng, bao gồm: 5.130.097 đồng tiền gốc và 5.001.903 đồng tiền lãi. Bà L còn phải thanh toán số tiền nợ gốc là 15.869.903 đồng, nợ lãi là 10.522.907 đồng, tổng cộng là 26.392.810 đồng.

[7] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T về việc yêu cầu bà Lê Thị Thùy L phải thanh toán một lần số tiền nợ gốc là 15.869.903 đồng, nợ lãi là 10.522.907 đồng, tổng cộng là 26.392.810 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí: bà Lê Thị Thùy L phải chịu 1.319.640 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 96, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 48 của Nghi Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Bà Lê Thị Thùy L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ gốc là 15.869.903 đồng (mười lăm triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng), nợ lãi là 10.522.907 đồng (mười triệu năm trăm hai mươi hai nghìn chín trăm lẻ bảy đồng), tổng cộng là 26.392.810 đồng (hai mươi sáu triệu ba trăm chín mươi hai nghìn tám trăm mười đồng), theo phương thức trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thùy L phải chịu 1.319.640 đồng (một triệu ba trăm mười chín nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 697.850 đồng (sáu trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi đồng) là số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP Việt Nam T đã đóng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0022084 ngày 12/6/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Thanh Loan